

Bản án số: 95/2022/KDTM-ST

Ngày: 05-9-2022

V/v “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng  
hóa”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Lê Diễm Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Mai Thị Tám
2. Ông Nguyễn Văn Phú

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2021 về: “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2022/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty H địa chỉ trụ sở: Số B, Thành phố D, tỉnh B.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: xã E, thành phố T1, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền ngày 29/3/2021 (*ông T có mặt*).

*Bị đơn:* Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nhựa Đ; địa chỉ trụ sở: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh).

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Bà Trần Thị Lan A, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Phường , quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền số 0705/UQ-NĐH-2021 ngày 06/5/2021 (*bà Lan A có mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn - Công ty H và bị đơn - Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nhựa Đ có giao dịch mua bán hàng hóa là mực in với hình thức trả gởi đầu. Việc mua bán giữa hai bên diễn ra nhiều lần, từ năm 2018

và bị đơn đã thanh toán tiền đầy đủ. Nhưng từ tháng 7/2018 đến tháng 01/2019 bị đơn không thanh toán tiền mua hàng hóa cho nguyên đơn. Tổng cộng của 7 đợt mua hàng từ tháng 7/2018 đến tháng 01/2019 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 1.646.104.550 đồng. Ngày 31/01/2019 nguyên đơn có lập bản đối chiếu công nợ có đóng dấu xác nhận của cả hai bên, bị đơn cũng có công văn xin gia hạn thanh toán chậm nhất là đến ngày 30/6/2019 nhưng đã không thực hiện việc thanh toán. Ngày 17/7/2019 nguyên đơn gửi văn bản đề nghị thanh toán nhưng cho đến nay bị đơn vẫn chưa trả bất cứ khoản tiền nào của số nợ trên. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay một lần số tiền còn nợ trên cho nguyên đơn, không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do chậm thanh toán, hoặc nếu bị đơn đồng ý thỏa thuận thì yêu cầu trả trước  $\frac{1}{2}$  số tiền nợ trong tháng 9/2022, số tiền còn lại sẽ cho trả dần.

Bị đơn do bà Trần Thị Lan A đại diện theo ủy quyền xác nhận có thấy trên file kế toán của công ty về công nợ của bị đơn đối với nguyên đơn số tiền 1.646.104.550 đồng như nguyên đơn yêu cầu, nhưng do tình hình tài chính của công ty gặp khó khăn, công ty chủ sở hữu bị yêu cầu tuyên bố phá sản và đang trong giai đoạn phục hồi sản xuất nên rất khó khăn về tài chính, không có khả năng trả như nguyên đơn yêu cầu, đề nghị nguyên đơn cho trả dần mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ trên.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị bị đơn phải trả số tiền mua hàng hóa còn nợ là 1.646.104.550 đồng. Về phương thức thanh toán, nguyên đơn chỉ đồng ý cho bị đơn trả như sau: Ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bị đơn phải trả số tiền: 823.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 823.104.550 đồng sẽ trả vào tháng liền kề tiếp theo, liên tiếp trong 08 tháng, mỗi tháng trả 102.888.068 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Trần Thị Lan A trình bày: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nhựa Đ (gọi tắt là Công ty Đ) là công ty có con dấu và mã số thuế riêng, hạch toán độc lập hoàn toàn. Bà Lan A xác nhận khi kiểm tra hồ sơ có thấy file kế toán và báo cáo tài chính của Công ty Đ thể hiện bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 1.646.104.550 đồng như nguyên đơn trình bày. Những người đại diện theo pháp luật trước đây của công ty Đ là ông Dư Văn Tr, ông Phan Đình Phúc V. Sau đó do không liên hệ được với ông Tr nên chủ sở hữu công ty Đ đã cử ông Phạm Mai Anh T2 làm người đại diện theo pháp luật cho Công ty Đ nhưng ông Dư Văn Tr không bàn giao tất cả các nghĩa vụ của công ty Đ cho người đại diện pháp luật hiện tại là ông Phạm Mai Anh T2. Đối với số liệu công nợ của Công ty Đ đối với nguyên đơn có thể hiện trên file và sổ sách kế toán của công ty Đ, công ty sẽ cố gắng trả dần. Đề nghị nguyên đơn cho trả dần mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng cho đến khi hết. Công ty chủ sở hữu hiện đang phục hồi sản xuất, nên nếu tình hình tốt hơn sẽ thanh toán nhiều hơn cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của các bên đương sự và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn - Công ty H khởi kiện yêu cầu bị đơn - Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nhựa Đ phải thanh toán tiền mua hàng hóa (mực in) còn nợ từ 7/2018 đến tháng 01/2019 với số tiền 1.646.104.550 đồng. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai doanh nghiệp. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn có trụ sở chính tại 10 Phan Đình Giót, Phường 02, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua hàng hóa còn nợ 1.646.104.550 đồng: Căn cứ vào bảng đối chiếu công nợ ngày 31/01/2019 có đóng dấu xác nhận của nguyên đơn là Công ty H và bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nhựa Đ, công văn xin gia hạn thanh toán ngày 31/01/2019 của bị đơn, căn cứ lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn, xác nhận của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa là mực in. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 1.646.104.550 đồng, đã được hai bên ký xác nhận tại “Bản đối chiếu công nợ đến 31/01/2019” và “công văn xin gia hạn thanh toán”. Tại công văn xin gia hạn thanh toán ngày 01/9/2019, bị đơn cam kết sẽ thanh toán hết số tiền nợ chậm nhất là vào ngày 30/6/2019 nhưng vẫn không thực hiện. Quá trình hòa giải tại Tòa án, bà Trần Thị Lan A - người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng xác nhận bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 1.646.104.550 đồng thể hiện trên file kế toán và báo cáo tài chính của công ty. Bà Lan A cho rằng người đại diện pháp luật trước không bàn giao nghĩa vụ của công ty cho ông Phạm Mai Anh T2. Tuy nhiên, bà xác nhận ông Dur Văn Tr (người ký công văn xin gia hạn thanh toán), ông Phan Đình Phúc V (người ký bản đối chiếu công nợ) là những người đại diện pháp luật của Công ty Đ trước thời điểm bàn giao cho ông Phạm Mai Anh T2. Xét thấy, việc bị đơn thay đổi người đại diện pháp luật và không bàn giao nghĩa vụ cho người sau là những việc thuộc trách nhiệm nội bộ của công ty Đ. Giữa nguyên đơn và bị đơn đã có đối chiếu xác nhận công nợ và bị đơn cũng có công văn xin gia hạn thanh toán đến hết tháng 6/2019, các văn bản này được ký bởi những người đại diện theo pháp luật của công ty và có đóng dấu công ty nhưng vẫn không thực hiện, là vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ mua hàng hóa (mực in) 1.646.104.550 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về thời hạn thanh toán: Bị đơn đề nghị được trả dần mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng cho đến khi hết nợ do công ty đang gặp khó khăn tài chính, nhưng đề nghị này không được nguyên đơn chấp nhận. Nguyên đơn yêu cầu trả như sau: Ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn phải trả số tiền: 823.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 823.104.550 đồng sẽ trả vào tháng liền kề tiếp theo, trả liên tiếp trong 08 tháng, mỗi tháng trả 102.888.068 đồng. Xét thấy, việc bị đơn không thực hiện việc trả tiền nợ mua hàng hóa trong thời gian dài, đã vi phạm thỏa thuận, cam kết với nguyên đơn và vi phạm quy định tại

Điều 50 Luật thương mại, làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 1.646.104.550 đồng với phương thức trả như trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 61.383.137 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.691.560 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0069355 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại;

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Công ty H:

1.1 Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nhựa Đ phải trả cho Công ty H số tiền 1.646.104.550 đồng (một tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu một trăm lẻ bốn ngàn năm trăm năm mươi) đồng, .

1.2 Thời hạn và phương thức trả như sau:

- Ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trả số tiền: 823.000.000 đồng.

- Số tiền còn lại 823.104.550 đồng sẽ trả vào tháng liền kề tiếp theo, trả liên tiếp trong 08 tháng, mỗi tháng trả 102.888.068 đồng.

Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nhựa Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 61.383.137 (sáu mươi một triệu ba trăm tám mươi ba ngàn một trăm ba mươi bảy) đồng do Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nhựa Đ phải chịu.

Trả lại cho Công ty H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.691.560 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0069355 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo: Công ty H, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nhựa Đ có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Lê Diễm Thúy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**





